

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2017/HSST

Ngày 29 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn San và Ông Nguyễn Văn Hưởng
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Tòng Văn Cách - Cán bộ Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43 /2017 /HSST ngày 18 /7/ 2017 đối với các bị cáo sau:

1. Lường Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm 5, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái.

Con Ông: Lường Văn Ph, sinh năm 1956. Con bà: Điều Thị Đ, sinh năm 1958. Đều cư trú tại Xóm 5, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Vợ: Lò Ánh T. Sinh năm: 1985, nghề nghiệp: Cán bộ, đã ly hôn năm 2016. Trú tại: Bản L, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 01 con 10 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02.11.2016 tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn B. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1963.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản B, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Trình độ học vấn: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Thái.

Con ông: Lò Văn Th, đã chết. Con bà: Lềm Thị P, đã chết.

Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1954, hiện trú tại bản B, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 35 tuổi, con nhỏ nhất 23 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22.10.2016 tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lương Văn H và Lò Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Văn H và Lò Văn B có mối quan hệ quen biết nhau đã lâu, nên H thường xuyên đến nhà B để ăn cơm uống rượu và lợi dụng những lúc gia đình B đi vắng, H thường sử dụng ma túy và cất giấu ma túy tại nhà B.

Khoảng 09 giờ ngày 22.10.2016, Lò Văn B và con trai là Lò Văn C vừa đi mua được một con bò đực về nhà để nuôi thì có Nguyễn Văn B1 đến nhà B và đứng ở sân nhà. Thấy B, B1 hỏi B “có hàng không”, ý nói là có ma túy không, B trả lời ‘hàng trắng thì không có, viên hồng phiến thì còn 02 viên’ B1 bảo ‘để cho cháu 01 viên’. B đi lên nhà và lấy ra 01 viên hồng phiến do H gửi bán cho B1 với giá 150.000 đồng, B1 đưa cho B 01 tờ 200.000đồng, B trả lại B1 50.000đ rồi B1 lấy ống điều làm bằng chai nhựa tại nhà B sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà B dưới sự chứng kiến của B, khi sử dụng xong thì Lương Văn H đi xe máy BKS 29F2- 3833 đến nhà B. Sau đó H đi vào gầm sàn lấy gói hêrôin H đã giấu trước ở đồng cũi của gia đình B mang lên nhà ngồi cùng B1 tại bàn uống nước nhà B. H bảo B lấy 02 viên hồng phiến mà H gửi từ hôm trước, B nói chỉ còn 01 viên và đi vào gác bếp lấy ra cho H, H cầm viên hồng phiến và bỏ ra 01 cục hêrôin vừa lấy chỗ đồng cũi dưới gầm sàn đặt trên bàn uống nước, H dùng bật lửa ga ép cục hêrôin vào cạnh bàn làm vỡ ra thành nhiều mảnh nhỏ, sau đó H trộn hêrôin với hồng phiến để sử dụng, trong lúc H đang sử dụng thì B1 có hỏi H “cháu có 130.000 đồng, chú bán cho cháu một ít”, nói xong B1 đưa cho 130.000đ cho H, H nhận tiền cho vào túi quần, sau đó H dùng 01 tờ tiền polyme xúc hêrôin cho B1 và B1 sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà B, còn H tiếp tục sử dụng hêrôin, đang sử dụng thì có Hoàng Thanh A đi lên nhà B và cùng ngồi xuống bàn uống nước, A có xin hút với H thì được H cho hút một hơi hêrôin. Khi A hút xong, có hỏi H là “còn ma túy không để cho 200.000 đồng”, H nghe thấy đã lấy một cục hêrôin nhỏ dùng mảnh nilon màu trắng gói lại đặt để trước mặt trên bàn chỗ A ngồi để bán cho A, nhưng A chưa trả tiền cho H và A cũng chưa nhận hêrôin. Lúc này B cũng ngồi ở bàn uống nước thấy B1, H, A sử dụng ma túy, nhưng B đã không nói gì và bỏ mặc cho B1, H và A sử dụng hêrôin. B thấy trên bàn vẫn còn hêrôin đã xin H một ít, H lấy cho B một cục nhỏ rồi B chia ra làm bốn phần nhỏ với ý định bán cho người khác kiếm lời. Còn B1 đang có nhu cầu sử dụng hêrôin tiếp nên hỏi vay tiền của B “chú cho cháu vay 200.000 đồng”, B đồng ý và lấy cho B1 200.000 đồng, B1 đưa cho

H và nói “chú bán cho cháu 200.000 đồng ma túy”, H cầm lấy tiền cho vào túi quần của H và H đang định đưa hêrôin cho B1, nhưng chưa kịp đưa thì bị tổng công tác Công an huyện Quỳnh Nhai vào phát hiện bắt quả tang. B, B1, A bị bắt giữ, còn H bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ nhiều chất dạng cục và bột màu trắng nghi là hêrôin để trên mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen phiếu chỉ định cận lâm sàng trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B cho vào túi nilon màu trắng đã niêm phong lại.

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ tại ghế ngồi uống nước nhà Lò Văn B, đã niêm phong lại.

- 01 chiếc dao lam trên thân dao có chữ CROMA đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B.

- 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ trên mặt bàn nhà Lò Văn B.

- 03 mảnh giấy màu trắng hình vuông thu giữ trên mặt bàn nhà B.

- 01 chiếc bật lửa trên thân bật lửa có chữ C.HIEN, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu win, loại xe nam màu sơn đen, BKS: 29F2- 3833 thu giữ của Lường Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER, vỏ nhựa màu đen, xanh dàn di, phím nhựa đen, chữ số trắng, Model A8, IMEI 1: 355680116106816; IMEI 2: 355680116106824 thu giữ của Lò Văn B.

- 02 sim Vinaphone, số sim 8984200021385233389 và số sim 089840200021483166515 thu giữ của Lò Văn B.

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đồng đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn H.

Cùng ngày Công an huyện Quỳnh Nhai ra lệnh khám xét khẩn cấp số: 01 ngày 22.10.2016 đối với người, nơi ở, đồ vật, tài sản của Lò Văn B thu giữ: Dạng giống với tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam lưu hành thu giữ dưới đệm ngủ của vợ chồng Lò Văn B; 05 ống thủy tinh thân ống có in chữ MORPHIN loại 10mg/1ml thu giữ tại hộp đựng ấm chén cạnh giường ngủ của vợ chồng Lò Văn B; 01 ông điều hút ma túy tự chế thu tại gian thờ của gia đình Lò Văn B; 02 cục bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ trên nền đất dưới dàn nhà vị trí phía dưới khu vực để bàn uống nước của gia đình Lò Văn B được cho vào túi nilon màu trắng đã niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đều không rõ hình dạng kích thước thu giữ tại khu vực bếp nấu ăn của gia đình Lò Văn B.

Ngày 25.10.2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong 03 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành có chứa chất bột màu trắng nghi hêrôin thu giữ tại nhà của Lò Văn B, được đánh số: 1; 2; 5. Tổng trọng lượng chất bột màu trắng trong 3 phong bì là 0,904gam, trích rút 0,060 gam ký hiệu B2, C2, D2 gửi giám định. Còn lại 0,844gam chủ vào kho vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 759/KLMT ngày 29.10.2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu B2; C2; D2 là chất ma túy; Loại chất hêrôin.

Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,904gam là loại chất hêrôin.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Nhai ra quyết định trưng cầu giám định số tiền 3.460.000 đồng thu giữ tại nhà Lò Văn B.

Tại Kết luận số: 539/KLGD ngày 31.10.2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 3.260.000đ gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT-MT ngày 17/07/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã truy tố các bị cáo Lương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn B về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 và khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa xét xử hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn B về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 năm 1999 điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS; khoản 1 Điều 54 khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 : Xử phạt Lương Văn H từ 05 đến 06 năm tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 198 điểm p khoản 1 điều 46 BLHS:

- Xử phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chịu cho cả hai tội là 60 (sáu mươi) đến 72 (bảy mươi hai) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung:

- Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì niêm phong tang vật vụ án; 01 chiếc dao lam trên thân dao có chữ CROMA đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ trên mặt bàn nhà Lò Văn B; 03 mảnh giấy màu trắng hình vuông thu giữ trên mặt bàn nhà B; 01 chiếc bật lửa trên thân bật lửa có chữ C.HIEN, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 05 ống thủy tinh thân ống có in chữ MORPHIN loại 10mg/1ml thu giữ tại hộp đựng ẩm chén cạnh giường ngủ của vợ chồng Lò Văn B; 01 ông điều hút ma túy tự chế thu tại gian thờ của gia đình Lò Văn B; 02 cục bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ trên nền đất dưới dàn nhà vị trí phía dưới khu vực để bàn uống nước của gia đình Lò Văn B được cho vào túi nilon màu trắng đã niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đều không rõ hình dạng kích thước thu giữ tại bếp nấu ăn của gia đình Lò Văn B.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu win, loại xe nam màu sơn đen, BKS: 29F2- 3833, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu FPT cho gia đình Lương Văn H.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER, vỏ nhựa màu đen, xanh dàn di, phím nhựa đen, chữ số trắng, Model A8, IMEI 1: 355680116106816; IMEI 2: 355680116106824; 02 sim Vinaphone, số sim 8984200021385233389 và số sim 089840200021483166515 và số tiền 3.460.000VNĐ đã thu giữ của Lò Văn B.

Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Các bị cáo Lương Văn H và Lò Văn B đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do hám lời ngày 22.10.2016 bị cáo Lương Văn H đã bán trái phép hai lần ma túy cho Nguyễn Văn B1, cụ thể lần thứ nhất bị cáo đã bán 01 gói hêrôin trị giá 130.000VNĐ cho Nguyễn Văn B1 sử dụng, sau đó bị cáo lại tiếp tục bán trái phép 01 gói hêrôin cho Bách với số tiền 200.000VNĐ, nhưng chưa kịp đưa hêrôin thì đã bị Tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phát hiện thu giữ tổng trọng lượng 0,904gam hêrôin, tổng số tiền bị cáo đã thu lời bất chính là 330.000VNĐ. Đối với Lò Văn B đã có hành vi bán trái phép 01 viên hồng phiến (là ma túy tổng hợp) cho Nguyễn Văn B1

kiếm lời với số tiền 150.000VNĐ, đồng thời B còn để mặc cho B1 sử dụng hồng phiếu luôn tại nhà ở của mình và sau đó B còn tiếp tục để cho bị cáo H, Nguyễn Văn B1 và Hoàng Thanh A sử dụng trái phép ma túy tại nhà của bị cáo.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 22/10/2016 đối với Lò Văn B, Lương Văn H, Nguyễn Văn B1, Hoàng Thanh A; biên bản cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng và trích rút mẫu giám định; kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn B phạm hai tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật này là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do các bị cáo đều thiếu rèn luyện tu dưỡng bản thân, muốn có chất ma túy để sử dụng và kiếm lời bất chính, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm, bị cáo H đã nhờ bị cáo B bán hộ ma túy và đã trực tiếp bán ma túy để thu lợi bất chính được số tiền 330.000VNĐ, do đó bị cáo đứng vai trò đầu trong vụ án. Đối với bị cáo B khi được H gửi bán ma túy cho đã đồng tình và đã thực hiện xong việc bán 01 viên hồng phiếu để thu lợi 150.000VNĐ. Do đó các bị cáo cùng đồng phạm trong việc thực hiện tội phạm mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra đối với bị cáo Lò Văn B còn phạm tội độc lập về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Lương Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Lò Văn B có nhân thân xấu vì trước lần phạm tội này năm 1988 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù giam về tội phá hủy công trình quan trọng thuộc an ninh quốc gia. Năm 1996 bị TAND huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Năm 2004 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 06 năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Năm 2009 bị TAND huyện Quỳnh Nhai

xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành toàn bộ bản án, căn cứ điểm b khoản 2 điều 64 BLHS thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải mong muốn được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình.

Từ sự phân tích trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian đủ để các bị cáo cải tạo và cai nghiện trở thành người sống có ích cho gia đình, xã hội và từ đó mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh về tài sản của cơ quan điều tra cũng như lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay xét thấy: Các bị cáo đều là những đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, bản thân các bị cáo đang sống phụ thuộc gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, vì nếu có áp dụng thì các bị cáo cũng không có điều kiện để thi hành.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo 0,904gam hêrôin, sau khi đã trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, vật chứng còn lại là 0,844gam hê rô in đã niêm phong. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng khác, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS và khoản 2 Điều 76 BLTTHS xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì niêm phong tang vật vụ án bên trong chứa 0,844 gam hêrôin sau khi đã trích rút; 01 chiếc dao lam trên thân dao có chữ CROMA đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ trên mặt bàn nhà Lò Văn B; 03 mảnh giấy màu trắng hình vuông thu giữ trên mặt bàn nhà Bông; 01 chiếc bật lửa trên thân bật lửa có chữ C.HIEN, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 05 ống thủy tinh thân ống có in chữ MORPHIN loại 10mg/1ml thu giữ tại hộp đựng ẩm chén cạnh giường ngủ của vợ chồng Lò Văn B; 01 ông điều hút ma túy tự chế thu tại gian thờ của gia đình Lò Văn B; 02 cục bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ trên nền đất dưới dàn nhà vị trí phía dưới khu vực bể bàn uống nước của gia đình Lò Văn B được cho vào túi nilon màu trắng đã niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh và 01

mảnh giấy bạc đều không rõ hình dạng kích thước thu giữ tại bếp nấu ăn của gia đình Lò Văn B

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu win, loại xe nam màu sơn đen, BKS: 29F2- 3833, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu FPT cho gia đình Lương Văn H.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER, vỏ nhựa màu đen, xanh dãn di, phím nhựa đen, chữ số trắng, Model A8, IMEI 1: 355680116106816; IMEI 2: 355680116106824; 02 sim Vinaphone, số sim 8984200021385233389 và số sim 089840200021483166515 và số tiền 3.460.000VNĐ đã thu giữ của Lò Văn B.

Về nguồn gốc ma túy, theo H khai mua của một người đàn ông tên C, bị cáo không biết họ ở tại bản M, xã T, huyện T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị cáo, tuy nhiên ở địa chỉ này không có ai tên Cường như bị cáo đã trình bày, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn B1, Hoàng Thanh A là những đối tượng đã mua ma túy và sử dụng ma túy tại nhà Lò Văn B. Quá trình điều tra xác định hành vi của B1 và A không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 47 BLHS: Xử phạt Lương Văn H 66 tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 02.11.2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 50 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 36 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt 36 tháng tù giam về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 72 tháng tù. Thời gian thụ hình tính kể từ ngày 22.10.2016.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì niêm phong tang vật

vụ án bên trong chứa 0,844 gam hêrôin còn lại sau khi đã trích rút; 01 chiếc dao lam trên thân dao có chữ CROMA đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở thu giữ trên mặt bàn nhà Lò Văn B; 03 mảnh giấy màu trắng hình vuông thu giữ trên mặt bàn nhà B; 01 chiếc bật lửa trên thân bật lửa có chữ C.HIEN, vỏ màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà Lò Văn B; 05 ống thủy tinh thân ống có in chữ MORPHIN loại 10mg/1ml thu giữ tại hộp đựng âm chén cạnh giường ngủ của vợ chồng Lò Văn B; 01 ông điều hút ma túy tự chế thu tại gian thờ của gia đình Lò Văn B; 02 cục bột màu trắng nghi là hêrôin thu giữ trên nền đất dưới dàn nhà vị trí phía dưới khu vực để bàn uống nước của gia đình Lò Văn B được cho vào túi nilon màu trắng đã niêm phong; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy bạc đều không rõ hình dạng kích thước thu giữ tại bếp nấu ăn của gia đình Lò Văn B.

Hoàn trả lại cho bị cáo Lò Văn B số tiền là: 3.460.000VNĐ đã thu giữ.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu win, loại xe nam màu sơn đen, BKS: 29F2- 3833, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu FPT cho gia đình Lương Văn H.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu LANDROVER, vỏ nhựa màu đen, xanh dàn di, phím nhựa đen, chữ số trắng, Model A8, IMEI 1: 355680116106816; IMEI 2: 355680116106824; 02 sim Vinaphone, số sim 8984200021385233389 và số sim 089840200021483166515 và số tiền. 3.460.000VNĐ đã thu giữ của Lò Văn B.

Truy thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 330.000VNĐ là số tiền thu lợi bất hợp pháp của bị cáo Lương Văn H và số tiền 150.000VNĐ của bị cáo Lò Văn B (đây là số tiền các bị cáo đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B1).

Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND Huyện (02) ;
- Công an (02);
- Trại giam (02);
- THA hình sự ;
- CCTHA dân sự;
- Bị cáo (02);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương

